

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: **NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG NAM BỘ**

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): **Traditional Arts in South Vietnam**

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

2. Số tín chỉ: 2

3. Trình độ dành cho sinh viên năm thứ 2, 3

4. Phân bố thời gian: 30 tiết (1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành)

- Lý thuyết: 20 tiết

- Thực hành: 0 tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: 10 tiết

- Các hoạt động khác: (bài tập, trò chơi, đố vui, diễn kịch, xem phim, ...): 0 tiết

- Tự học: 0 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: học xong các môn cơ bản thuộc ngành văn học

- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng:

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

- Những vấn đề chung về vùng văn hóa Nam Bộ
- Khái quát về các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam Bộ
- Đàn ca tài tử, hát bội, cải lương

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về nghệ thuật truyền thống Nam bộ.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:

Mô tả/trình bày được các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam bộ

Phân tích nguyên nhân hình thành, phát triển và thực trạng của các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam Bộ

Áp dụng kiến thức đã học trong nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, sáng tác văn chương và điện ảnh

Đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam bộ

Có thái độ trân trọng các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam bộ

8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	<p><i>Mô tả/trình bày được</i> các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam bộ</p> <p><i>Phân tích</i> nguyên nhân hình thành, phát triển và thực trạng của các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam Bộ</p> <p><i>Áp dụng</i> kiến thức đã học trong nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, sáng tác văn chương và điện ảnh</p> <p><i>Đạt được kỹ năng</i> phân tích, thưởng thức đánh giá các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam bộ</p> <p><i>Có thái độ</i> trân trọng các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam bộ</p>	<p><i>GV thuyết trình</i></p> <p><i>Thảo luận nhóm</i></p> <p><i>SV thuyết trình</i></p>	<p><i>Kỹ năng trình bày</i></p> <p><i>Ý kiến hỏi đáp</i></p> <p><i>Kiểm tra giữa kỳ</i></p>

*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành

- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	<p><i>Mô tả/trình bày được</i> các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam bộ</p> <p><i>Phân tích</i> nguyên nhân hình thành, phát triển và thực trạng của các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam Bộ</p> <p><i>Áp dụng</i> kiến thức đã học</p>	<p><i>GV thuyết trình</i></p> <p><i>Thảo luận nhóm</i></p> <p><i>SV thuyết trình</i></p>	<p><i>Kỹ năng trình bày</i></p> <p><i>Ý kiến hỏi đáp</i></p> <p><i>Kiểm tra giữa kỳ</i></p>	K1, K5	KN2, KN5	TĐ1, TĐ3, TĐ4

trong nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, sáng tác văn chương và điện ảnh <i>Đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam bộ</i> <i>Có thái độ trân trọng các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam bộ</i>					

9. Tài liệu phục vụ môn học:

- 1) Nguyễn Phan Thọ (chủ biên), *Nghệ thuật truyền thống Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999
- 2) Trần Lâm Biên, *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 2001
- 3) Phan Bích Hà, *Văn học nghệ thuật truyền thống với phim truyện Việt Nam*, NXB Văn hóa - Thông tin, 2007
- 4) Nguyễn Thu Vân, *Múa - trình thức võ thuật trên sân khấu cải lương*, NXB Sân khấu, 2006
- 5) Trần Văn Khải, *Nghệ thuật sân khấu Việt Nam : hát bội, cải lương, thoại kịch, thú xem biểu diễn*, NXB Khai Trí, Sài Gòn, 1970
- 6) *Đàn ca tài tử Nam Bộ : 20 bài bản tổ : tài liệu tham khảo*, NXB T.P. Hồ Chí Minh : Trung tâm Văn hóa T.P. Hồ Chí Minh, 2001
- 7) Đỗ Dũng, *Sân khấu cải lương Nam bộ 1918 – 2000*, NXB. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2003.
- 8) Hoàng Như Mai, *Sân khấu cải lương*, NXB. Đồng Tháp, 1986.
- 9) Sỹ Tiến, *Bước đầu tìm hiểu sân khấu cải lương*, NXB. TP.HCM, 1984.
- 10) Tuấn Giang, *Ca nhạc và sân khấu cải lương*, NXB Văn hóa dân tộc, 1997.
- 11) *Những ngôi sao cải lương*, NXB. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 1994.
- 12) Đỗ Hương, *Về nghệ thuật diễn xuất kịch hát truyền thống và kịch nói Việt Nam*, Nhà xuất bản Sân khấu, 2005
- 13) *Giữ gìn và phát huy tài sản văn hóa các dân tộc ở Đông Nam bộ*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 1997
- 14) Lâm Tô Lộc, *Truyền thống nghệ thuật Việt Nam và sự nghiệp phát triển của nó*, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, 2001
- 15) Nguyễn Xuân Kính, *Tìm hiểu đặc trưng di sản văn hóa, văn nghệ dân gian Nam Bộ*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2004

- 16) Võ Sĩ Khải, *Văn hóa đồng bằng Nam bộ: di tích kiến trúc cổ*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, TP Hồ Chí Minh, 2002
- 17) Nguyễn Văn Hầu, *Diện mạo văn học dân gian Nam Bộ*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2004
- 18) Hà Thắng, *Văn học dân gian đồng bằng sông Cửu Long*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997
- 19) Lại Minh Lương, *Vọng cổ và 7 điệu thức dân ca: dân ca Nam Bộ, đờn tài tử sân khấu cải lương*, NXB.Tp.HCM, 1991.
- 20) Vũ Tam Lang, *Kiến trúc cổ Việt nam*, NXB Xây dựng, 1991.
- 21) Huỳnh Lứa, *Góp phần tìm hiểu vùng đất Nam Bộ các thế kỷ XVII, XVIII, XIX*, NXB Khoa học xã hội, TP Hồ Chí Minh, 2000
- 22) *Những gánh hát tiên phong của sân khấu cải lương Nam Bộ*, NXB.Văn hoá, 1997.
- 23) *Kịch bản cải lương trước cách mạng*: Tài liệu nghiên cứu: lưu hành nội bộ, Viện nghiên cứu nghệ thuật sân khấu, 1969.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Sau mỗi tuần	- Thuyết trình - Bài tập - Bài thu hoạch	30 % 30 % 40 % 100%	Điểm giữa kỳ	30%
Cuối kỳ	- Thi cuối kỳ/Tiểu luận	100%	Điểm cuối kỳ	70%
				100% (10/10)

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá: Trung bình: 5-6, Khá: 7-7,5, Tốt: 8-9, Xuất sắc: 9,5 - 10
- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm: Giữa kỳ: 30%, Cuối kỳ: 50%
- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm: Giữa kỳ: Thuyết trình nhóm: 10%, Bài tập tại lớp: 10%, Thảo luận nhóm 10%, Cuối kỳ: Thi tại lớp: 70%

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp
- Tuyệt đối không được vắng học không lý do và làm việc riêng trong lớp
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp
- Sử dụng công nghệ Power Point cho các bài thuyết trình

- Thực hiện các bài tập theo yêu cầu

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ

- Nộp tiêu luận trễ trong vòng 1 tuần sẽ bị trừ 20% điểm

- Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn sẽ bị học lại

11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

- Sinh viên liên lạc với giảng viên phụ trách môn học qua email: daolena86@gmail.com

12. Nội dung chi tiết môn học:

Chương 1. Những vấn đề chung

1.1. Nam bộ - Những điều kiện lịch sử - xã hội

1.2. Văn hóa Nam bộ

1.3. Khái quát về nghệ thuật truyền thống Việt Nam

Chương 2. Các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam bộ

2.1. Sự hình thành và phát triển

2.2. Thực trạng của nghệ thuật truyền thống Nam bộ hiện nay

2.3. Vai trò của nghệ thuật truyền thống trong sáng tác văn chương và điện ảnh

Chương 3. Đờn ca tài tử, ca vọng cổ

3.1. Đờn ca tài tử

3.2. Vọng cổ

Chương 4. Hát bội

4.1. Sự du nhập và phát triển

4.2. Đặc trưng nghệ thuật

4.3. Một vài tác phẩm tiêu biểu

Chương 5. Sân khấu cải lương

5.1. Sự hình thành

5.2. Đặc trưng nghệ thuật

5.3. Một vài soạn giả và vở diễn tiêu biểu

13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi	Nội dung môn học	Số tiết	Nội dung học tập của sinh viên	Số tiết
1	Những vấn đề chung	5	Đọc sách: Nguyễn Xuân Kính, <i>Tìm hiểu đặc trưng di sản văn hóa, văn nghệ</i>	10

			<i>dân gian Nam Bộ</i> , Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2004	
2	Các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam bộ	5	Tìm hiểu về các loại hình nghệ thuật truyền thống Nam bộ, nộp bài thu hoạch cá nhân	10
3	Đàn ca tài tử, ca vọng cổ	5	Tìm hiểu và giới thiệu các tác phẩm tiêu biểu	10
4	Kiểm tra giữa kỳ	5	Làm bài kiểm tra giữa kỳ	10
5	Hát bội	5	Tìm hiểu và giới thiệu các tác phẩm tiêu biểu	10
6	Sân khấu cải lương	5	Tìm hiểu và giới thiệu các tác phẩm tiêu biểu	10

Trưởng Khoa

TP. Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm
Trưởng Bộ môn **Người biên soạn**

Đào Lê Na

*** Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):

Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)

Họ và tên: Đào Lê Na	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Văn học và Ngôn ngữ, ĐHKHXH&NV, 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Điện thoại liên hệ: 0986742782
Email: daolena86@gmail.com	Trang web: khoavanhoc-ngonngu.edu.vn

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
------------	------------------

Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)
-------------------------------	---

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)